

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2017

*Về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con,
cấp dưỡng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thiên Thor

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Hữu Hiệp

2. Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư k Y phiên tòa: Ông Võ Đà Lạ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Như Y, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2B, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Minh D, sinh năm 1995 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Nguyên đơn chị Trần Thị Như Y trình bày tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2017 và tại phiên tòa như sau:

Chị Y với anh D tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 24-02-2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, vợ chồng có 1 con chung tên Phạm Minh Quân, sinh ngày 26-4-2016 hiện do chị Y nuôi dạy. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hòa hợp dẫn đến sống ly thân hơn 10 tháng nay. Chị Y xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, chị yêu cầu nuôi dạy cháu Quân và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo khả năng và điều kiện của anh D, hiện tại anh D làm công nhân; về tài sản chung, nợ thì chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Minh D, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y, anh D cố tình vắng mặt xem như anh đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Như Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Minh D, sinh năm 1995, địa chỉ cư trú tại Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Từ khi Tòa án nhân dân huyện U Minh thụ lý giải quyết vụ án, đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Minh D nhưng anh D không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Phạm Minh D.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Như Y với anh Phạm Minh D tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 24-02-2015 (ngày cưới), có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển 01, ngày 16-4-2015 nên hôn nhân của chị Y với anh D là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn nên chị Y yêu cầu ly hôn với anh D, anh D không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y, từ khi chị Y với anh D không còn chung sống với nhau gần 1 năm nay thì chị Y với anh D cũng không tự hòa giải, hàn gắn được nên có căn cứ xác định mục đích hôn nhân không đạt được, trái với nguyên tắc của luật hôn nhân và gia đình nên không cần thiết phải duy trì quan hệ hôn nhân này mà căn cứ Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Y được ly hôn với anh D.

[3]. Về con chung: Chị Y với anh D có 1 người con chung tên Phạm Minh Quân, sinh ngày 26-4-2016 hiện do chị Y nuôi dạy. Xét thấy cháu Quân còn nhỏ, chỉ hơn 15 tháng tuổi, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, chị Y có điều kiện để nuôi dạy cháu Quân (chị Y làm thợ cắt tóc) nên cần thiết phải giao cháu Quân cho chị Y tiếp tục nuôi dạy. Để đảm bảo cho chị Y trong việc nuôi dạy cháu Quân, vì quyền lợi về mọi mặt của cháu Quân; chị Y xác định anh D hiện làm công nhân, thu nhập ổn định nên cần thiết phải buộc anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quân mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng, tính từ ngày 08-8-2017 cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản, nợ: Do chị Y, anh D không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Y có nộp tạm ứng án phí đủ số tiền trên nên được chuyển thu án phí khi án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Phạm Minh D.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Như Y được ly hôn với anh Phạm Minh D, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*anh D với chị Y có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển 01, ngày 16-4-2015*).

[2]. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Minh Quân, sinh ngày 26-4-2016 cho chị Y nuôi dạy. Buộc anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quân mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng, tính từ ngày 08-8-2017 cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Quân phù hợp với quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ thì chị Y, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn: Chị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Y có nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0011357 ngày 04 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh sẽ được chuyển thu án phí khi án có hiệu lực pháp luật.

Án phí cấp dưỡng: Buộc anh D phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- UBND xã Khánh Bình Đông;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh;
- Lưu:Hồ sơ, văn thư .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thiên Thơ